

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH CAO BẰNG

Địa chỉ: Tổ 11, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: tytdptinhcaobang@gmail.com

Số: 065.01/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) - Nhà máy nước Tân An, thành phố Cao Bằng.
2. Mã số mẫu: 07.25.065.01.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 30/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 30/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



VILAS 747

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,38	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,35	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,7	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH CAO BẰNG

Địa chỉ: Tổ 11, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173

Email: tytdptinhcaobang@gmail.com

Số: 065.02/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Nhà máy nước Tân An, thành phố Cao Bằng.
2. Mã số mẫu: 07.25.065.02.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 30/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 30/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



VILAS 747

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,19	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,45	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,21	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,6	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH CAO BẰNG

Địa chỉ: Tổ 11, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173

Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 065.03/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Nhà máy nước Tân An, thành phố Cao Bằng.
2. Mã số mẫu: 07.25.065.03.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 30/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 30/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



VILAS 747

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,12	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,41	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,5	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH CAO BẰNG

Địa chỉ: Tổ 11, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 065.04/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) - Nhà máy nước Sông Bằng, thành phố Cao Bằng.
2. Mã số mẫu: 07.25.065.04.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 30/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 30/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,08	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,37	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,4	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

Số: 065.05/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Nhà máy nước Sông Bằng, thành phố Cao Bằng.
2. Mã số mẫu: 07.25.065.05.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 30/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 30/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



VILAS 747

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,13	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,3	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,3	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH CAO BẰNG

Địa chỉ: Tổ 11, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttytdptinhcaobang@gmail.com

Số: 065.06/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Nhà máy nước Sông Bằng, thành phố Cao Bằng.
2. Mã số mẫu: 07.25.065.06.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 30/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 30/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
9. Tài liệu kèm theo: Biên bản lấy mẫu nước.
10. Kết quả thử nghiệm



VILAS 747

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,15	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,3	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,3	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH CAO BẰNG

Địa chỉ: Tổ 11, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852.815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 064.01/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) - Tổ quản lý nước thị trấn Đông Khê.
2. Mã số mẫu: 07.25.064.01.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 29/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 29/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,66	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	1,24	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,4	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Asen*	SMEWW3113B	mg/l	KPH (LOD=0,001)	0,01
10.7	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.8	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

[Signature]

Lục Thị Hường

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH CAO BẰNG

Địa chỉ: Tổ 11, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 064.02/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Tổ quản lý nước thị trấn Đông Khê.
2. Mã số mẫu: 07.25.064.02.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 29/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 29/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



VILAS 747

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,66	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	1,23	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,4	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Asen*	SMEWW3113B	mg/l	KPH (LOD=0,001)	0,01
10.7	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.8	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hường

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

Số: 064.03/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Tổ quản lý nước thị trấn Đông Khê.
2. Mã số mẫu: 07.25.064.03.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 29/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 29/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,77	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	1,20	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,3	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Asen*	SMEWW3113B	mg/l	KPH (LOD= 0,001)	0,01
10.7	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.8	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

Số: 064.04/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) - Tổ quản lý nước thị trấn Nước Hai.
2. Mã số mẫu: 07.25.064.04.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 29/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 29/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,95	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,81	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,4	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

Số: 064.05/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Tổ quản lý nước thị trấn Nước Hai.
2. Mã số mẫu: 07.25.064.05.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 29/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 29/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
9. Tài liệu kèm theo: Biên bản lấy mẫu nước.
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,95	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,72	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,4	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

Số: 064.06/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Tổ quản lý nước thị trấn Nước Hai.
2. Mã số mẫu: 07.25.064.04.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 29/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 29/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,97	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	1,07	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,3	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

Số: 063.10/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) - Tổ quản lý nước thị trấn Thanh Nhật.
2. Mã số mẫu: 07.25.063.10.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 28/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 28/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 - 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
9. Tài liệu kèm theo: Biên bản lấy mẫu nước.
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,05	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,41	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,5	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

Số: 063.11/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Tổ quản lý nước thị trấn Thanh Nhật.
2. Mã số mẫu: 07.25.063.11.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 28/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 28/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 - 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,08	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,38	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,4	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH CAO BẰNG

Địa chỉ: Tổ 11, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 063.12/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Tổ quản lý nước thị trấn Thanh Nhật.
2. Mã số mẫu: 07.25.063.12.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 28/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 28/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 - 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,12	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,4	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,3	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

Số: 063.07/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) - Tổ quản lý nước thị trấn Nguyên Bình.
2. Mã số mẫu: 07.25.063.07.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 28/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 28/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,12	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,39	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,4	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH CAO BẰNG

Địa chỉ: Tổ 11, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 063.08/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Tổ quản lý nước thị trấn Nguyên Bình.
2. Mã số mẫu: 07.25.063.08.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 28/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 28/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,04	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,38	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,3	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

Số: 063.09/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Tổ quản lý nước thị trấn Nguyên Bình.
2. Mã số mẫu: 07.25.063.09.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 28/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 28/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,11	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,53	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,3	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

Số:063.13/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) - Tổ quản lý nước thị trấn Quảng Uyên.
2. Mã số mẫu: 07.25.063.13.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 28/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 28/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,8	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,63	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,6	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

Số: 063.14/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Tổ quản lý nước thị trấn Quảng Uyên.
2. Mã số mẫu: 07.25.063.14.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 28/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 28/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCBP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,81	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,7	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,6	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH CAO BẰNG

Địa chỉ: Tổ 11, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 063.15/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Tổ quản lý nước thị trấn Quảng Uyên.
2. Mã số mẫu: 07.25.063.15.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 28/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 28/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,75	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,72	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,5	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH CAO BẰNG

Địa chỉ: Tổ 11, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 063.01/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) - Tổ quản lý nước thị trấn Trùng Khánh.
2. Mã số mẫu: 07.25.063.01.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 28/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 28/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,47	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,5	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,7	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Asen*	SMEWW3113B	mg/l	KPH (LOD = 0,001)	0,01
10.7	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.8	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH CAO BẰNG

Địa chỉ: Tổ 11, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 063.02/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Tổ quản lý nước thị trấn Trùng Khánh.
2. Mã số mẫu: 07.25.063.02.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 28/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 28/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,38	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,26	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,6	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Asen*	SMEWW3113B	mg/l	KPH (LOD = 0,001)	0,01
10.7	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.8	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu "+" là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

Số: 063.03/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Tên mẫu: | Nước máy (Điểm cuối) - Tổ quản lý nước thị trấn Trùng Khánh. |
| 2. Mã số mẫu: | 07.25.063.03.MG |
| 3. Mô tả mẫu: | Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml |
| 4. Thời gian lưu mẫu: | Không lưu |
| 5. Ngày lấy mẫu | 28/07/2025 |
| 6. Ngày nhận mẫu | 28/07/2025 |
| 7. Thời gian thử nghiệm | 30/07/2025 – 08/08/2025 |
| 8. Nơi gửi mẫu | Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng. |
| 9. Tài liệu kèm theo: | Biên bản lấy mẫu nước. |
| 10. Kết quả thử nghiệm | |



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,38	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,29	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,6	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Asen*	SMEWW3113B	mg/l	KPH (LOD = 0,001)	0,01
10.7	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.8	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nông Trí Duyên

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu "+" là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH CAO BẰNG

Địa chỉ: Tổ 11, phường Nùng Tri Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 063.04/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) - Tổ quản lý nước thị trấn Thông Nông.
2. Mã số mẫu: 07.25.063.04.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 28/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 28/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,74	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	1,24	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,3	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Asen*	SMEWW3113B	mg/l	KPH (LOD= 0,001)	0,01
10.7	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.8	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu "+" là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH CAO BẰNG

Địa chỉ: Tổ 11, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttytdptinhcaobang@gmail.com

Số: 063.05/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Tổ quản lý nước thị trấn Thông Nông.
2. Mã số mẫu: 07.25.063.05.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 28/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 28/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,81	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	1,22	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,07	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,2	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Asen*	SMEWW3113B	mg/l	KPH (LOD= 0,001)	0,01
10.7	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.8	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

[Signature]

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu + là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH CAO BẰNG

Địa chỉ: Tổ 11, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng/Điện thoại: 02063.852815/Fax:026.855173
Email: ttydptinhcaobang@gmail.com

Số: 063.06/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Tổ quản lý nước thị trấn Thông Nông
2. Mã số mẫu: 07.25.063.06.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 28/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 28/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 – 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,8	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	1,22	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,2	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Asen*	SMEWW3113B	mg/l	KPH (LOD= 0,001)	0,01
10.7	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.8	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

[Signature]

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nông Trí Duyên

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

BM 7.8.01

Lần ban hành: 3

Ngày sửa đổi:

Trang: 1/1

Số: 064.07/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm đầu) - Tổ quản lý nước thị trấn Xuân Hòa.
2. Mã số mẫu: 07.25.064.07.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 29/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 29/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 - 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,76	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,37	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,5	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

Số: 064.08/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm giữa) - Tổ quản lý nước thị trấn Xuân Hòa.
2. Mã số mẫu: 07.25.064.08.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 29/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 29/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 - 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,02	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,31	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,4	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nông Trí Truyền

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.

Số: 064.09/PKN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước máy (Điểm cuối) - Tổ quản lý nước thị trấn Xuân Hòa.
2. Mã số mẫu: 07.25.064.09.MG
3. Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai thủy tinh 500ml.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu
5. Ngày lấy mẫu: 29/07/2025
6. Ngày nhận mẫu: 29/07/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 30/07/2025 - 08/08/2025
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH một thành viên Cấp nước tỉnh Cao Bằng.
Địa chỉ: Đường Tân An, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
Biên bản lấy mẫu nước.
9. Tài liệu kèm theo:
10. Kết quả thử nghiệm



STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GIÁ TRỊ SO SÁNH QCDP 01:2024/CB
10.1	Mùi vị	Cảm quan	-	Mẫu không có mùi, vị lạ.	Không có mùi, vị lạ.
10.2	pH*	TCVN 6492:2011	-	8,07	Trong khoảng 6,0 - 8,5
10.3	Độ đục*	Đo trên máy HI 98703	NTU	0,32	2
10.4	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0,0	15
10.5	HL Clo dư	Máy UV - VIS	mg/l	0,4	Trong khoảng 0,2 - 1,0
10.6	Coliforms TS*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 3
10.7	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Cao Bằng, Ngày 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Lục Thị Hường

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của TTKSBT tỉnh Cao Bằng.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định;
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận IOS/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu " + " là kết quả sử dụng của nhà thầu phụ.
- Phòng thí nghiệm cam kết bảo mật các thông tin của khách hàng.